TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 01 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 12/7/1998, tại Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: C nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định và bà Trần Thị Loan; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2022 đến ngày 01/01/2023 (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Đình C, sinh năm 1996 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Nguyễn Đình C, sinh năm 1977.

2/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Trần Thị Lệ T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Thành L, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp 4, xã X, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Nguyễn Thái T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 30/5/2022, bị cáo Trần Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 84H1-237.44 lưu thông trên đường số 5 khu C nghiệp Hải Sơn thuộc ấp Bình Tiền 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An theo hướng từ đường số 7 khu C nghiệp Hải Sơn đi đường tỉnh lộ 825. Khi bị cáo B điều khiển xe rẽ trái qua đến khoảng giữa phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60B8-554.11 do anh Nguyễn Đình C điều khiển lưu thông trên đường số 5 Khu C nghiệp Hải Sơn theo hướng từ tỉnh lộ 825 đi đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn đúng tuyến ngược chiều của bị cáo B gây ra tai nạn giao thông. Phần đầu xe mô tô do anh C điều khiển va chạm vào khu vực bên phải phần bửng chắn bùn đến bánh trước xe mô tô do bị cáo B điều khiển. Hậu quả, anh Nguyễn Đình C tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm như sau:

Các dấu vết, phương tiện được giữ nguyên tại hiện trường, nạn nhân được đưa đi cấp cứu. Điều kiện thời tiết khi tiến hành khám nghiệm: Trời tối, không mưa. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoàn đường thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 17m, có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều riêng biệt, mỗi phần đường rộng 8,5m. Nơi xảy ra tai nạn là nơi dải phân cách kết thúc theo hướng đi từ đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn đi tỉnh lộ 825.

Chọn điểm mốc cố định là điểm kết thúc dải phân cách cố định theo hướng từ đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn đi tỉnh lộ 825. Chọn lề đường bên phải hướng đi từ đường tỉnh lộ 825 về hướng đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn làm lề chuẩn để đo các dấu vết, phương tiện. Kết quả như sau:

Vị trí đánh số (1) là vết cày dài 2,6m không liên tục trên mặt đường hướng từ tỉnh lộ 825 đi đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn. Đầu vết cày đo đến lề đường chuẩn là 4,8m, cuối vết cày ở dưới gác chận trước bên trái xe mô tô biển số 84H1-237.44.

Vị trí đánh số (2) là vị trí xe mô tô biển số 84H1-237.44 ngã nghiêng sang trái trên mặt đường. Đầu xe hướng về đường tỉnh lộ 825, tâm trục bánh trước đo đến lề đường chuẩn 5,1m, tâm trục bánh xe sau đo đến lề đường chuẩn là 5,7m, đo đến điểm mốc cố định là 3,9m.

Vị trí đánh số (3) là vết cày dài 8,4m không liên tục trên mặt đường hướng từ tỉnh lộ 825 đi đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn. Đầu vết cày đo đến

lề đường chuẩn là 3,5m và cách tâm trục bánh xe sau của xe biển số 84H1-237.44 là 2,7m. Cuối vết cày ở dưới gác chân trước bên phải của xe mô tô biển số 60B8-554.11.

Vị trí đánh số (4) là xe mô tô biển số 60B8-554.11 ngã nghiêng sang phải trên mặt đường, đầu xe hướng về đường tỉnh lộ 825, tâm trục bánh xe trước đo đến lề đường chuẩn là 1,6m, tâm trục bánh sau đo đến lề đường chuẩn là 1,5m.

Vị trí đánh số (5) là vùng vật rơi có kích thước 0,8m x 0,6m, tâm vùng vật rơi đo đến lề đường chuẩn là 6,3m và cách đầu vết cày (1) là 1,45m.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 84H1-237.44: Yếm chắn bùn trước bên phải bể; Ốp nhựa đầu phuộc trước bên phải bể, trầy xước để lại vết ma sát màu đen; Nhiều cái căm bánh trước bị gãy; Gác chân trước bên trái trầy xước, mài mòn kim loại, cong về sau.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 60B8-554.11: Hai ống phuộc giảm sốc trước cong hướng từ trước về sau; Vè chắn bùn trước bể rời khỏi xe; Hai ốp nhựa đầu phuộc bể rời khỏi xe; Gác chân trước, sau bên phải mài mòn kim loại; Tay cầm lái bên phải mài mòn kim loại, cao su.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/TT ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh Long An kết luận dấu hiệu chính qua giám định: Đầu - Mặt: Chảy máu miệng, khoang hộp sọ nhiều máu đỏ chảy ra; Tay: Sây sát khuỷu tay phải, cẳng tay trái; Chân: Sây sát bàn chân trái. Nguyên nhân tử vong: Nạn nhân Nguyễn Đình C tử vong do chấn thương sọ não nặng

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSĐH ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn B về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Trần Văn B mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 60B8-554.11, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình C – cha ruột của bị hại Nguyễn Đình C, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60B8-554.11 cho ông Nguyễn Đình C theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/6/2022 nên đề nghị không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 84H1-237.44, là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Lệ T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà Trần Thị Lệ T, theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/7/2022 là phù hợp nên đề nghị không đề cập, xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Văn B đã thỏa thuận bồi thường với người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Nguyễn Đình C (cha ruột) và bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột) số tiền tổng cộng là 85.000.000 đồng, đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Trần Thị Lệ T không biết việc bị cáo Trần Văn B lấy xe mô tô biển số 84H1-237.44 sử dụng, bị cáo Trần Văn B tự ý lấy xe không hỏi mượn bà Trần Thị Lệ T, hành vi của bà T không cấu thành tội danh có liên quan nên đề nghị không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 87/2022/KLGĐ ngày 07/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 30/5/2022, bị cáo Trần Văn B không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 84H1-237.44 lưu thông trên đường số 5 khu C nghiệp Hải Sơn thuộc ấp Bình Tiền 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An theo hướng từ đường số 7 Khu C nghiệp Hải Sơn đi đường tỉnh lộ 825. Khi bị cáo B điều khiển xe rẽ trái qua đến khoảng giữa phần đường bên trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 60B8-554.11 do bị hại Nguyễn Đình C điều khiển lưu thông đúng tuyến ngược chiều của bị cáo B gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, bị hại Nguyễn Đình C tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi điều khiển xe mô tô của bị cáo Trần Văn B vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng cho anh Nguyễn Đình C. Hành vi này xâm phạm đến an toàn, trật tự C cộng, nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng, bản thân bị cáo chưa có giấy phép lái xe, điều khiển xe rẽ trái không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm cho Nguyễn Đình C tử vong. Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Hành vi của bị cáo Trần Văn B đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Văn B theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Văn B phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự .

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn B còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm C việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn B.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với xe mô tô biển số 60B8-554.11, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Đình C – cha ruột của bị hại Nguyễn Đình C, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60B8-554.11 cho ông Nguyễn Đình C theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/6/2022 nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 84H1-237.44, là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Lệ T, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho bà Trần Thị Lệ T, theo biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 05/7/2022 là phù hợp nên không đề cập, xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Văn B đã thỏa thuận bồi thường với người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Nguyễn Đình C (cha ruột) và bà Nguyễn Thị N (mẹ ruột) số tiền tổng cộng là 85.000.000 đồng, đại diện hợp pháp bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với bà Trần Thị Lệ T không biết việc bị cáo Trần Văn B lấy xe mô tô biển số 84H1-237.44 sử dụng, bị cáo Trần Văn B tự ý lấy xe không hỏi mượn bà Trần Thị Lệ T, hành vi của bà T không cấu thành tội danh có liên quan nên không xem xét.

[8]. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn B **03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trần Văn B nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Án xử sơ thẩm C khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự , bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Cơ quan thi hành án hình sự C an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hánh án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thảnh